

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2019/DS-ST

Ngày: 23/10/2019.

*V/v tranh chấp về dân sự
ranh giới QSDĐ*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hải;

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/TLST-DS, ngày 25/01/2018 về việc “Tranh chấp dân sự về ranh giới quyền sử dụng đất”, theo Thông báo mở lại phiên tòa số 48/2019/QĐST - DS, ngày 8 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Trung C, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số 108, tổ 11, khóm 2, phường 6, Tp. C, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Trung C là anh Trần Đình H, sinh năm 1989; Địa chỉ: số 200, đường Thiên Hộ D, phường Hòa T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Văn bản ủy quyền ngày 08/3/2018)

- Bị đơn: Nguyễn Văn B, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Tịnh C, xã Tịnh T, Tp. C, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thanh K, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp Long Hưng 1, xã Long H, huyện Lai V, Đồng Tháp.

2. Lê Thị Thanh T, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Tịnh C, xã Tịnh T, Tp. C, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Thanh K và bà Lê Thị Thanh T là ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962; Địa chỉ: số 10 C, tổ 1, ấp Tịnh C, xã Tịnh T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Lê Thanh Bửu C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Tịnh C, xã Tịnh T, Tp. C, Đồng Tháp.

4. Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1986;

5/ Phạm Thị Trúc O, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 108, tổ 11, khóm 2, phường 6, Tp. C, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Mỹ L là anh Trần Đình H, sinh năm 1989; Địa chỉ: số 200, đường Thiên Hộ D, phường Hòa T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Văn bản ủy quyền ngày 18/12/2018).

6/ Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Địa chỉ: Số 03 đường 30/4, phường 1, Tp. C, Đồng Tháp.

(Nguyên đơn theo ủy quyền, bị đơn theo ủy quyền có mặt; Anh Nguyễn Lê Thanh Bửu Châu, Phạm Thị Trúc Oanh và Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn và Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Đình H trình bày:

Năm 2004, bà C nhận chuyển nhượng từ bà Huỳnh Thị D diện tích 588,7m² thuộc thửa 25, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã T, thành phố C với giá 10.000.000đ và hộ bà Chánh được cấp GCN QSDĐ ngày 28/5/2004. Sau đó bà C làm thủ tục tách thửa 25 thành thửa 37 (hộ bà Chánh tiếp tục đứng tên) và thửa 38 (tặng cho bà Phạm Thị Mỹ L).

Năm 2014, ông B là hàng xóm có phần đất liền kề đã xây dựng 01 căn nhà cấp 4, kết cấu khung bê tông cốt thép lấn qua thửa 37 của hộ bà C, diện tích lấn chiếm là 2m² (ngang 1m x dài 2m).

Bà C yêu cầu UBND xã Tịnh T hòa giải buộc ông B tháo dỡ căn nhà trả lại 2m² đất cho bà, kết quả buổi hòa giải các bên thống nhất yêu cầu Văn phòng đăng ký QSDĐ đo đạc lại để xác định ranh, nhưng các bên không thống nhất được ranh nên vẫn còn tranh chấp. Hiện nay, ông B vẫn còn quản lý diện tích 2m² này có giá thị trường khoảng 1.000.000đ.

Nay bà Nguyễn Thị Trung C yêu cầu ông Nguyễn Văn B, bà Lê Thị Thanh T, ông Nguyễn Thanh K tháo dỡ, di dời toàn bộ vật kiến trúc xây dựng trên diện tích 2m² nằm trong 314,1m², thửa số 37, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã T, thành phố C để trả lại đất cho bà C, bà C không đồng ý hỗ trợ chi phí di dời.

- Tại phiên tòa sơ thẩm anh Trần Đình H là người đại diện theo ủy quyền của bà C yêu cầu như sau:

+ Yêu cầu Nguyễn Thanh K trả lại diện tích 2,1 m² đã lấn chiếm theo các mốc M5, ME, M12, M13 về M5 và yêu cầu hộ bà T gồm Lê Thị Thanh T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Lê Thanh Bửu C di dời 01 bó nền đã xây trên đất diện tích 2,1m².

+ Yêu cầu hộ bà T gồm Lê Thị Thanh T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Lê Thanh Bửu C trả lại diện tích đất 18,9 m² từ các mốc ME, M14, M15, M11, M12 đến ME và di dời mái che tạm trên phần diện tích 3,7 m² tại các mốc ME, M14, M14', M12 đến ME.

- Chị Phạm Thị Mỹ L ủy quyền cho anh Trần Đình H trình bày:

Ngày 15-4-2011, bà C tặng cho con là chị Phạm Thị Mỹ L diện tích 274,6m² thuộc thửa số 38, tờ bản đồ số 13 và chị L đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ năm 2011. Chị L phát hiện ông B, bà T, ông K lấn chiếm 5m² thửa đất nêu trên. Nay chị L yêu cầu ông Nguyễn Thanh K, bà Lê Thị Thanh T liên đới với ông Nguyễn Văn B tháo dỡ, di dời toàn bộ vật kiến trúc xây dựng trên phần đất lấn chiếm thuộc thửa số 38, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã Tịnh T, thành phố C để trả lại đất cho chị L.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh Trần Đình H là người đại diện theo ủy quyền của Phạm Thị Mỹ L yêu cầu hộ bà T gồm Lê Thị Thanh T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Lê Thanh Bửu C trả lại diện tích đất 4,1 m² theo các mốc M9, M10, M11, M15 về M9.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Phần đất ông đang sử dụng do ông nhận chuyển nhượng của bà Trần Thị H ngày 25/9/2003 và được cấp giấy ngày 03/8/2004, ông mua diện tích 268,9m² thuộc thửa số 5 và 44,9m² thuộc thửa số 21, toàn bộ thửa số 5 giáp với đất bà D (hiện nay chuyển nhượng cho bà C). Khi nhận chuyển nhượng của bà H có tiến hành đo đạc, có cắm mốc ranh bằng trụ đá có bà D ký giáp ranh, hiện tại trụ đá vẫn còn. Còn khi bà C nhận chuyển nhượng đất của D giáp ranh với ông thì không có kêu ông ký giáp ranh. Phần đất trên đến năm 2007 thì tách thửa cho em của ông là Nguyễn Thanh K 112,3m² thành thửa số 29 là đất ở 72,6m² và thửa 28 diện tích 39,7m² đất cây lâu năm, hiện nay giáp với phần đất đang tranh chấp với bà C.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn thì ông B không đồng ý vì ông B cho rằng phần đất đang tranh chấp ông đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ và hiện tại ông đang quản lý, sử dụng để xây dựng nhà bếp (nhà bếp kết cấu cột bê tông, lợp tole, vách ván cây tạp), ông cho rằng chỉ xây dựng trên phần đất của ông theo các cột mốc ranh giới đã được UBND xã Tịnh T đo đạc và đúng theo cột mốc của sơ đồ Giấy chứng nhận QSDĐ khi được cấp giấy và khi tách thửa đất ngày 10/10/2007 của UBND thành phố Cao Lãnh đã cấp và xác lập. Hiện nay hộ của ông đang quản lý sử dụng gồm Lê Thị Thanh T, Nguyễn Văn B và Nguyễn Lê Thanh Bửu C.

- Những người liên quan trong hộ ông Nguyễn Văn B thống nhất theo trình bày của ông B.

- Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh có đơn xin vắng mặt và thống nhất thi hành theo Bản án có hiệu lực của Tòa án.

- Phần chứng cứ các bên cung cấp và thống nhất: Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án, Biên bản định giá của Tòa án; hồ sơ cấp đất của các đương sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu quan điểm: Đề nghị Tòa án thu thập thêm chứng cứ về hộ khẩu của nguyên đơn tại thời điểm cấp đất lần đầu; Yêu cầu thu thập hồ sơ cấp đất bà C có biên bản ký giáp ranh của tư cận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là “tranh chấp về dân sự ranh giới quyền sử dụng đất”; Đất tranh chấp tọa lạc tại ấp Tịnh C, xã Tịnh T, thành phố C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thành phố C, Anh Nguyễn Lê Thanh Bửu C, chị Phạm Thị Trúc O có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân thành phố C, anh C và chị O.

[2] Về nội dung:

Qua xem xét chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa với những chứng cứ hai bên đưa ra Hội đồng xét xử nhận định:

- Về diện tích đất:

+ Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ bà Nguyễn Thị Trung C được cấp tại thửa 37 với diện tích 314.1 m². Qua đo đạc thực tế theo yêu cầu của bà C thì tổng diện tích là 329.5 m² (kể cả diện tích tranh chấp 21 m²), thừa 15.4m².

+ Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chị Phạm Thị Mỹ L được cấp tại thửa 38 với diện tích 274.6 m². Qua đo đạc thực tế theo yêu cầu của chị L thì tổng diện tích 268.4 m² (kể cả diện tích tranh chấp 4.1m²), thiếu 6.2 m².

+ Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh Nguyễn Thanh K được cấp tại thửa 28 và thửa 29 với diện tích 112.3 m². Qua đo đạc thực tế theo yêu cầu của anh K thì tổng diện tích là 110.6 m² (kể cả diện tích tranh chấp 2.1 m²), thiếu 1.7 m².

+ Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ bà Lê Thị Thanh T được cấp tại thửa 30 và thửa 27 với diện tích 156.6 m². Qua đo đạc thực tế theo yêu cầu của bà T thì tổng diện tích là 167.5 m² (kể cả diện tích tranh chấp 23 m²), thừa 10.9 m²;

- Về trình tự cấp đất:

+ Tại công văn trả lời số 431/CNVPĐK - TPCL ngày 24/6/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất xác nhận: diện tích đất đang tranh chấp 25.1 sơ đồ đo đạc ngày 14/01/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp đã được cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất cho Nguyễn Thanh K, Nguyễn Thị Trung C, Lê Thị Thanh T và Phạm Thị Mỹ L.

- + Theo hồ sơ cấp đất cho hộ bà Lê Thị Thanh T thì không có chữ ký xác định ranh đất của bà Nguyễn Thị Trung C.

- + Theo hồ sơ cấp đất cho hộ bà Nguyễn Thị Trung C thì không có chữ ký xác định ranh đất của bà Lê Thị Thanh T.

- Về quá trình sử dụng đất: Bên hộ bà Lê Thị Thanh T có sử dụng một phần đất tranh chấp để làm bó nền, làm mái che để củi, còn nguyên đơn chưa sử dụng phần đất này.

Từ các căn cứ trên cho thấy: Diện tích đất các bên (không kể phần diện tích tranh chấp) thì cả hai bên đều thiếu; Trình tự cấp đất thiếu chữ ký xác nhận ranh đất là chưa phù hợp; Quá trình sử dụng đất thì bên bị đơn có sử dụng một phần diện tích đất tranh chấp. Do đó, ranh đất giữa các bên căn cứ vào thực tế bên đã sử dụng, phần còn lại xem xét chia mỗi bên một phần diện tích đất tranh chấp là phù hợp. Đối với phần của anh Nguyễn Thanh K và chị Phạm Thị Mỹ L do đất cả hai đều thiếu nên anh K và chị L được tiếp tục sử dụng phần diện tích tranh chấp.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trung C tại phiên tòa sơ thẩm yêu cầu anh Nguyễn Thanh K trả lại diện tích 2,1 m² đã lấn chiếm theo các mốc M5, ME, M12, M13 về M5 và yêu cầu hộ bà T gồm Lê Thị Thanh T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Lê Thanh Bửu Ch di dời 01 bó nền đã xây trên đất diện tích 2,1m²; Yêu cầu hộ bà T gồm Lê Thị Thanh T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Lê Thanh Bửu C trả lại diện tích đất 18,9 m² từ các mốc ME, M14, M15, M11, M12 đến ME và di dời mái che tạm trên phần diện tích 3,7 m² tại các mốc ME, M14, M14', M12 đến ME là chưa phù hợp với nhận định tại phần [2] vì đất bà yêu cầu thừa theo giấy được cấp nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trung C.

- Xét trình bày của Nguyễn Văn B cho rằng ông đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ và hiện tại ông đang quản lý sử dụng để xây dựng nhà bếp (nhà bếp kết cấu cột bê tông, lợp tole vách ván cây tạp), ông cho rằng chỉ xây dựng trên phần đất của ông theo các cột mốc ranh giới đã được UBND xã Tịnh Thới đo đạc nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn, tuy nhiên căn cứ vào nhận định tại phần [2] và diện tích đất ông yêu cầu cũng thừa so với quyền sử dụng được cấp; việc cấp giấy đất của ông là cấp sau bà C và cũng không có ký giáp ranh với bà C nên chỉ chấp nhận một phần trình bày này của ông B.

- Đối với chị Phạm Thị Mỹ L do diện tích đất của chị tính luôn diện tích tranh chấp là 4.1m² thì vẫn thiếu nên chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Mỹ L và chị L được sử dụng phần diện tích tranh chấp 4.1m².

- Đối với anh Nguyễn Thanh K do diện tích đất của anh tính luôn diện tích tranh chấp là 2.1m² thì vẫn thiếu nên anh K được sử dụng phần diện tích tranh chấp 2.1m².

Theo sơ đồ đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 14-01-2019 và sơ đồ đo đạc bổ sung ngày 21-10-2019 thì ranh đất thực tế các bên như sau:

+ Ranh giới quyền sử dụng đất giữa hộ bà Nguyễn Thị Trung C, tại thửa số 37 với anh Nguyễn Thanh K tại thửa 28 và hộ bà Lê Thị Thanh T tại thửa số 30 được xác định từ các mốc M5, M13, M12, M14', M15 đất tọa lạc tại ấp Tịnh C - xã Tịnh T- thành phố C- Đồng Tháp.

+ Ranh giới quyền sử dụng đất giữa chị Phạm Thị Mỹ L tại thửa số 38 với hộ bà Lê Thị Thanh T tại thửa số 30 được xác định từ các mốc M15 đến M9 đất tọa lạc tại ấp Tịnh C- xã Tịnh T- thành phố C- Đồng Tháp.

Ranh đất được sử dụng theo chiều thẳng đứng tính từ lòng đất đến không gian, tài sản của các bên lấn chiếm ranh đất phải di dời theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại Quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc của chi Nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 14-01-2019 và sơ đồ đo đạc bổ sung ngày 21-10-2019).

[4] Các vấn đề khác:

- Về phần tài sản trên đất do phần đất của hộ bà Lê Thị Thanh T giao lại cho hộ bà C không có tài sản nên không đặt vấn đề di dời hoặc bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Ủy ban nhân dân thành phố C có văn bản xin vắng mặt tại phiên hòa giải, xét xử của Tòa án và thống nhất thực hiện theo bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án là phù hợp.

[5] Về đề nghị của Viện kiểm sát:

- Tại phiên Tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án thu thập thêm chứng cứ về hộ khẩu của nguyên đơn tại thời điểm cấp đất lần đầu; Yêu cầu thu thập hồ sơ cấp đất bà C có biên bản ký giáp ranh của tứ cận.

- Đối với yêu cầu thu thập chứng cứ của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tranh chấp là “Ranh giới quyền sử dụng đất” nên chỉ xem xét đến quyền lợi trực tiếp của người trong hộ sử dụng đất tại thời điểm tranh chấp, đồng thời nguyên đơn cũng cam kết thời điểm cấp đất đến khi tranh chấp không có thay đổi nhân khẩu nên không cần thiết phải thu thập hộ khẩu của nguyên đơn tại thời điểm cấp đất; Đối với yêu cầu thu thập hồ sơ cấp đất bà Chánh thì trong hồ sơ vụ án đã có thu thập.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản:

Do mỗi bên sử dụng một phần diện tích tranh chấp nên mỗi bên chịu ½ chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 300.000 đồng; Chi phí đo đạc theo hợp đồng 4.723.000 đồng; chi phí định giá 500.000 đồng. Tổng cộng: 5.523.000 đồng, mỗi bên chịu 2.761.501 đồng. Do bà C đã nộp tạm ứng và chi xong nên hộ ông B gồm Nguyễn Văn B, Lê Thị Thanh T và Nguyễn Lê Thanh Bửu C nộp lại số tiền 2.761.501 đồng để trả lại cho bà C.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Nguyễn Thị Trung C thuộc diện người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Trung C được nhận lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai tạm ứng án phí số 04828 ngày 23-01-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Do yêu cầu của chị Phạm Thị Mỹ L được chấp nhận nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005402 ngày 27-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Hộ bà Lê Thị Thanh T (thành viên Lê Thị Thanh T, Lê Thanh Bửu C, Nguyễn Văn B) phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 100; Điều 166; Điều 170; Điều 203 Luật đất đai; Điều 175 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trung C và chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Mỹ L.

+ Ranh giới quyền sử dụng đất giữa hộ bà Nguyễn Thị Trung C, tại thửa số 37 với anh Nguyễn Thanh K tại thửa 28 và hộ bà Lê Thị Thanh T tại thửa số 30 được xác định từ các mốc M5, M13, M12, M14', M15 đất tọa lạc tại ấp Tịnh C - xã Tịnh T - thành phố C - Đồng Tháp.

+ Ranh giới quyền sử dụng đất giữa chị Phạm Thị Mỹ L tại thửa số 38 với hộ bà Lê Thị Thanh T tại thửa số 30 được xác định từ các mốc M15 đến M9 đất tọa lạc tại ấp Tịnh C - xã Tịnh T - thành phố C - Đồng Tháp.

Ranh đất được sử dụng theo chiều thẳng đứng tính từ lòng đất đến không gian, tài sản của các bên lấn chiếm ranh đất phải di dời theo quy định của pháp luật

Các đương sự được đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại Quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc của chi Nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh ngày 14-01-2019 và sơ đồ đo đạc bổ sung ngày 21-10-2019).

2. Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản:

Do mỗi bên sử dụng một phần diện tích tranh chấp nên mỗi bên chịu ½ chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 300.000 đồng; Chi phí đo đạc theo hợp đồng 4.723.000 đồng; chi phí định giá 500.000 đồng. Tổng

cộng: 5.523.000 đồng, mỗi bên chịu 2.761.501 đồng. Do bà C đã nộp tạm ứng và chi xong nên hộ ông B gồm Nguyễn Văn B, Lê Thị Thanh T và Nguyễn Lê Thanh Bửu C nộp lại số tiền 2.761.501 đồng để trả lại cho bà C.

3 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Trung C thuộc diện người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Trung C được nhận lại số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí số 04828 ngày 23-01-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Do yêu cầu của chị Phạm Thị Mỹ L được chấp nhận nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0005402 ngày 27-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

- Hộ bà Lê Thị Thanh T (thành viên Lê Thị Thanh T, Lê Thanh Bửu C, Nguyễn Văn B phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Phạm Minh Tùng